TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 70/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 21- 7-2023
V/v: "*Ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- ***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Quốc Thành

Các Hội thẩm nhân dân: 1.Bà Phan Thị Vui

2. Ông Phạm Quốc Vượng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Nguyễn Khải Hoàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa*:** Ông Dương Văn Sáu – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 47/2023/TLST- HNGĐ ngày 21tháng 02 năm 2023 về việc "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước; quyết định hoãn phiên tòa số:43/2023/QĐST- HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước: Giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Ngô Thị T, sinh năm 1998, vắng mặt và có đơn yêu cầu giải quyết văng mặt

Địa chỉ: Tổ 1, ấp Sóc Răng, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1997, vắng mặt

Địa chỉ: ấp Đồng Dầu, xã M, huyện H, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn bà Ngô Thị T trình bày:* Bà Ngô Thị T với ông Nguyễn Văn D sinh năm 1997, địa chỉ: ấp Đồng Dầu, xã M, huyện H, tỉnh Bình Phước, sau thời gian tìm hiểu thì tự nguyện và đăng ký kết hôn vào ngày 19/10/2022 tại Ủy ban nhân dân xã Minh Đ, huyện H, tỉnh Bình Phước. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 10 ngày thì phát sinh mâu thuẫn, do vợ chồng không có tiếng nói

chung, bất đồng quan điểm sống nên bà Thảo làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Nguyễn Văn D.Về con chung: Trong quá trinh chung sống vợ chồng không có con chung. Về tài sản chung: Qúa trình chung sống vợ chồng có 02 chỉ vàng cưới nhưng bà Thảo tự thỏa thuận với ông Dũng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai, không ai nợ vợ chồng nên bà Thảo không yêu cầu Tòa án giải quyết

- *Bị đơn ông Nguyễn Văn D*: Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ giấy triệu tập và thông báo về việc thụ lý vụ, thông báo về việc tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tuy nhiên ông Dũng không có lời khai và vắng mặt không có lý do, không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa nên không có bản trình bày của ông Dũng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tại phiên tòa phát biểu:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký phiên tòa đã thựa hiện đầy đủ, đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ngô Thị T: Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bà Ngô Thị T ly hôn ông Nguyễn Văn D; Về con chung: Nguyên đơn khai vợ chồng không có con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về tài sản chung: Vợ chồng có 02 chỉ vàng cưới nhưng nguyên đơn bà Ngô Thị T tự thỏa thuận với bị đơn ông Nguyễn Văn D nên không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về nợ chung: Nguyên đơn khai vợ chồng không có nợ chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án*: Bà Ngô Thị T khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn D, cư trú tại ấp Đồng Dầu, xã M, huyện H, tỉnh Bình Phước. Tòa án xác định đây là vụ án về ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Qúa trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án liên quan đến vụ án cho ông Nguyễn Văn D, tuy nhiên ông Nguyễn Văn D không chấp hành theo triệu tập của Tòa án, nên Tòa án vẫn giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

- Tại phiên tòa ngày 06/7/2023 ông Nguyễn Văn D đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227

Bộ luật tố tụng dân sự 2015 quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa bà Ngô Thị T vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, ông Nguyễn Văn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[3] *Về nội dung vụ án:* Xét yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị T thấy rằng:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Ngô Thị T và ông Nguyễn Văn D tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào 19/10/2022 tại Ủy ban nhân dân xã Minh Đ, huyện H, tỉnh Bình Phước. Hôn nhân hợp pháp phù hợp với quy định tại điều 08 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Trong quá trình giải quyết vụ án bà Ngô Thị T xác nhận đời sống chung hiện nay vợ chồng không hạnh phúc, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được 10 ngày thì phát sinh mâu thuẫn, do vợ chồng thường xuyên tranh cãi, không quan tâm lo lắng cho nhau, không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống không còn yêu thương nhau. Hiện nay vợ chồng đã ly thân. Qua xác minh tại nơi cư trú của đương sự đã xác định vợ chồng ông bà Thao, ông Dũng có mâu thuẫn, nguyên nhân vợ chồng không hợp nhau, sau khi cưới nhau vợ chồng chung không sống hạnh phúc, hiện nay bà Thảo và ông Dũng đã ly thân không sống chung với nhau. Xét thấy mâu thuẫn giữa bà Thảo, ông Dũng đã trầm trọng kéo dài, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy bà Ngô Thị T yêu cầu ly hôn với ông Dũng là có cơ sở phù hợp thực tế nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- *Về con chung:* Nguyên đơn khai không có con chung

- *Về tài sản chung*: Vợ chồng có 02 chỉ vàng cưới nhưng nguyên đơn bà Ngô Thị T tự thỏa thuận với bị đơn ông Nguyễn Văn D không yêu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về nợ chung:* Nguyên đơn khai vợ chồng không có nợ chung vợ chồng nên Hội đồng xét xử không xem xét

[4] *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Nguyên đơn bà Ngô Thị T phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

[5] *Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:* Tại phiên tòa ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H có căn cứ pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, khoản 1 Điều 228; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 39 của Bộ luật dân sự;

Các Điều 51, 56, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ngô Thị T:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Tuyên bà Ngô Thị T ly hôn với ông Nguyễn Văn D (Theo giấy chứng nhận kết hôn số 46 ngày 19/10/2022 của Ủy ban nhân dân xã Minh Đ, huyện H, tỉnh Bình Phước).

2. *Về con chung:* Nguyên đơn khai không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét

3.*Về tài sản chung*: Nguyên đơn khai tự thỏa thuận với bị đơn không yêu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. *Về nợ chung:* Nguyên đơn khai không nợ ai và không ai nợ vợ chồng nên Hội đồng xét xử không xem xét

5. *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Bà Ngô Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí bà Thảo đã nộp theo biên lai thu số 0014420 ngày 20/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Phước.

6. *Quyền kháng cáo:* Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã Minh Đ;
- Các đương sự;
- Lưu HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

DƯƠNG QUỐC THÀNH